TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **23**/2023/HS-PT
Ngày 21/02/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Trần Minh Long**

Các Thẩm phán: Ông **Bùi Trọng Danh**

Ông **Phan Vĩnh Chuyển**

***- Thư ký phiên toà*:** Bà **Lại Thị Thanh Huyền** - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bạch Tuyết** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2023/HSST ngày 04 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo **Nguyễn Thành C** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 106/2022/HSST ngày 26/11/2022 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thành C; tên gọi khác: không; sinh ngày: 27/01/2000 tại tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKHKTT: Tổ A, Khu 8, phường Hoành B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở trước khi bị bắt: K65/19 T, phường Phước M, quận T, Thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình T và bà Lê Thị D; Có vợ là Trần Thị Phương L (sinh năm: 2001) và có 01 con sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 07/6/2022. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài cá nhân, trong khoảng thời gian từ tháng 4/2022 đến đầu tháng 6/2022, Nguyễn Thành C đã 03 lần mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng đầu tháng 4 năm 2022, C mua ma túy từ N (tên gọi khác là Út L, không rõ nhân thân lai lịch) giúp cho H (không rõ nhân thân, lai lịch), 50 viên ma túy thuốc lắc và một hộp 10 ma túy Ketamine với số tiền 20.000.000 đồng, giao dịch tại khu vực ngã ba đường Nguyễn S – T, quận T, TP Đà Nẵng. Sau giao dịch thành công, N (Út L) cho C số tiền 1.000.000 đồng.

Lần 2: Khoảng giữa tháng 5 năm 2022, C tiếp tục mua ma túy từ N (Út L) giúp cho H (không rõ nhân thân, lai lịch), 50 viên ma túy thuốc lắc và một hộp 10 ma túy ketamine với sô tiền 20.000.000 đồng, giao dịch tại khu vực ngã ba đường S – Trương Đ, quận T, TP Đà Nẵng. Sau giao dịch thành công, N (Út L) cho C số tiền 1.000.000 đồng.

Lần 3: Vào ngày 07/06/2022, Công liên lạc với N (Út L) mua 10 viên ma túy thuốc lắc và nửa hộp 5 ma túy ketamine với giá 4.500.000 đồng, giao dịch tại khu vực ngã ba đường S – Trương Đ, quận T, TP Đà Nẵng. Đến khoản 20h00’ ngày 07/06/2022, có một người phụ nữ không rõ nhân thân lai lịch, sử dụng số điện thoại 0906.418.735 gọi đến số điện thoại 0989.763.850 của C hỏi mua 15 viên ma túy thuốc lắc và hộp 5 ma túy ketamine với giá 6.000.000 và hẹn giao dịch tại khu vực khách sạn Samdi, đường L, TP Đà Nẵng. Sau đó, C lấy số ma túy trên đưa cho Trần Thị Phương L (vợ) cất giấu trong áo ngực bên phải và điều khiển xe mô tô biển số 43C-777.17 chở L đem ma túy đến bán cho người phụ nữ. Khi cả hai đi đến khu vực ngã tư đường L – đường 2/9 thuộc phường H, quận C, TP Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng tạm giữ:

- Tạm giữ của Trần Thị Phương L:

+ 01 gói nilong màu trắng kích thước (4x7,5)cm bên trong chứa 10 viên nén màu xám đen hình chữ nhật và 01 gói nilong màu trắng kích thước (3,5x4)cm bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng, đã niêm phong (ký hiệu A). 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số Imei: 357177504152567, gắn sim số 0901.957.983. Số tiền: 4.500.000 đồng.

- Tạm giữ của Nguyễn Thành C:

+ 01 điện thoại hiệu Iphone màu vàng nhạt, số Imei: 353324657591274, gắn sim số 0989.763.850. 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, màu xanh đen, biển số 43C1-777.17.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy: Nguyễn Thành C và Trần Thị Phương L đều dương tính với chất ma túy tổng hợp.

Lúc 22h30’ ngày 07/06/2022, Cơ quan CSĐT Công an TP Đà Nẵng khám xét khẩn cấp nơi ở Nguyễn Thành C tại phòng số 02 K65/18 đường Tô Hiến T, phường M, quận T, TP Đà Nẵng, thu giữ: 15 bao nilong màu trắng kích thước (4x7,5)cm, chưa qua sử dụng. (bút lục: 29-30).

Biên bản kiển tra điện thoại của Nguyễn Thành C với người phụ nữ có số điện thoại 0906.418.735 thể hiện thời gian gọi lúc 18h19’ và 19h33’ cùng ngày 07/06/2022.

Theo bản kết luận giám định số 112/KLMT-KTHS ngày 13/06/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Đà Nẵng kết luận:

- Mẫu A ở dạng khác nhau được chia thành hai mẫu và có ký hiệu như sau: 10 viên nén màu xám đen trong một gói nilong kí hiệu A1; tinh thể rắn màu trắng trong 1 gói nilong kí hiệu A2.

- Kết luận: Viên nén màu xám đen kí hiệu A1 gửi giám định là ma túy loại MDMA, khối lượng mẫu A1: 4.923 gam; tinh thể rắn màu trắng ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy ketamine, khối lượng mẫu A2: 1.731 gam; kèm theo kết luận giám định này có: 01 bì giấy niêm phong đựng mẫu hoàn trả.

Căn cứ điểm b khoản 2 điều 5 Nghị định số 19/2018/ NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ, tính tỉ lệ phần trăm khối lượng ma túy trong vụ án là (4.923/5+1.731/20)x100%=107,1%>100%. Do đó, tổng khối lượng 02 chất ma túy (MDMA và Ketamine) của Nguyễn Thành C và Trần Thị Phương L mua bán thuộc trường hợp quy định tại điểm p khoản 2 điều 251 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra các bị can Nguyễn Thành C và Trần Thị Phương L thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị can phù hợp với kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 106/2022/HS-ST ngày 26/11/2022 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

- Căn cứ điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thành C 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/6/2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo Trần Thị Phương L 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 05/12/2022, bị cáo Nguyễn Thành C có đơn kháng cáo với nội dung: Xin cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngày 12/12/2022, bị cáo Trần Thị Phương L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 14/12/2022, bị cáo Trần Thị Phương L có đơn xin rút đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm như sau: Tòa án nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Nguyễn Thành C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là phù hợp, không nặng. Mặc dù, sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo có cung cấp tài liệu thể hiện gia đình bị cáo có thân nhân tham gia cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến, nhưng xét mức án trên là phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thành C thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã kết luận; giữ nguyên nội dung kháng cáo, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Từ đầu tháng 04/2022 đến ngày 07/6/2022, để có tiền tiêu xài cá nhân Nguyễn Thành C đã 03 lần mua bán trái phép chất ma túy loại MDMA và Katemine, trong đó có 02 lần mua bán trót lọt và thu lợi được 2.000.000 đồng. Đến khoảng 20 giờ 40 phút ngày 07/06/2022, tại khu vực ngã tư đường L – đường A, phường H, quận H C, thành phố Đà Nẵng, khi Nguyễn Thành C và Trần Thị Phương L đang chuẩn bị bán ma túy thì bị Phòng Cảnh sát tội phạm về ma túy Công an thành phố Đà Nẵng bắt quả tang. Thu giữ 4,923 gam ma túy loại MDMA và 1,731 gam ma túy loại ketamine.

Với hành vi trên, Tòa án nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Nguyễn Thành C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo các tình tiết định khung "phạm tội từ 2 lần trở lên" và "Có 2 chất ma túy trở lên..." quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành C thì thấy: Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo đủ khả năng nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy đang là tệ nạn của xã hội, là nguyên nhân của các tội phạm khác gây mất an ninh trật tự, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của nòi giống, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời

sống xã hội, nhưng vẫn phạm tội, số lượng các chất ma túy mà bị cáo mua bán qua các lần phạm tội là tương đối nhiều, lần 1 là 50 viên ma túy thuốc lắc và một hộp 10 ma túy Ketamine; lần 2 là 50 viên ma túy thuốc lắc và một hộp 10 ma túy ketamine; lần 3 là 4,923 gam ma túy loại MDMA và 1,731 gam ma túy loại ketamine.

Xét Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, vai trò phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng theo quy định pháp luật, xử phạt bị cáo mức án 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo. Mặc dù, sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo có cung cấp tài liệu thể hiện gia đình bị cáo có bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Đình T có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ được tặng thưởng huân chương kháng chiến, nhưng các tài liệu này chỉ là bản photo, không có văn bản xác nhận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về mối quan hệ với bị cáo, nên không có cơ sở xem xét, hơn nữa xét mức án trên là phù hợp, không nặng. Do đó, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; Giữ nguyên mức hình phạt của Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do không được chấp nhận kháng cáo, nên bị cáo Nguyễn Thành C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành C; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành C 09 (Chín) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn chấp hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 07/6/2022.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thành C phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Vụ giám đốc kiểm tra 1;
- VKSND quận Hải Châu;
- Công an quận Hải Châu;
- Phòng HSNV Công an TP Đà Nẵng;
- TAND quận Hải Châu;
- THA DS quận Hải Châu;
- Sở Tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký và đóng dấu

Trần Minh Long